

Số: 06/2022/QĐST-HNGĐ

Càng Long, ngày 26 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 292/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây: Anh Nguyễn Châu Tr, sinh năm 1989 và chị Bùi Thúy O, sinh năm 1989; Cùng nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O tự nguyện kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và đã được Ủy ban nhân dân xã A cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 59/2018 ngày 14/5/2018. Do vậy, hôn nhân giữa anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O là hợp pháp. Nay anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] *Về con chung*: Anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O có một người con chung là Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2019. Anh Tr và chị O tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị O được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên được ghi nhận.

[3] *Về tài sản*: Anh Tr và chị O không tranh chấp không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

[4] *Về nợ*: Anh Tr và chị O khai không có nên Tòa án không xem xét.

[5] *Về lệ phí sơ thẩm*: Anh Tr và chị O có nghĩa vụ chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O tự nguyện thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* Có 01 người là Nguyễn Minh T, sinh ngày 02/4/2019. Anh Tr và chị O tự nguyện thỏa thuận khi ly hôn, chị O được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Minh T và anh Tr không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

*Về tài sản:* Anh Tr và chị O không tranh chấp không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản. Vì vậy Tòa không xem xét.

*Về nợ:* Anh Tr và chị O khai không có nên Tòa án không xem xét.

**2. Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Châu Tr và chị Bùi Thúy O có nghĩa vụ chịu lệ phí thuận tình ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng và được trừ vào 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng lệ phí do anh Tr, chị O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010521 ngày 18/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh Tr, chị O đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND huyện Càng Long;
- UBND xã An Trường;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**  
**Nguyễn Thị Trang**  
***Đã ký***